

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-ST

Ngày: 09/9/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu

Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Thắng

Bà Nguyễn Thị Đâu

Bà Nguyễn Thị Tường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Dương Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2025/TLST-HS ngày 16/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2025 đối với:

- Bị cáo:

Phạm Tuấn K, sinh năm 1995 tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp A L A, xã L H L, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp A L A, xã L H L, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1962; Sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Thanh T và có 03 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/6/2024, tạm giam ngày 04/7/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Người bào chữa cho bị cáo **Phạm Tuấn K**: Luật sư Bùi Đức L - Văn phòng

luật sư L H - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp)

- Bị hại:

1. Trần Thị Thanh T, sinh năm 1973.

Cư trú: Ấp B K I, xã B P N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp B K I, xã A T T, tỉnh Đồng Tháp).

2. Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1973;

3. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1970.

Cùng cư trú: Ấp B T, xã A T T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp B T, xã A T T, tỉnh Đồng Tháp).

4. Trần Thị Bích T, sinh năm 1991.

Cư trú: Ấp T B, xã T S, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp T B, phường T S, tỉnh Đồng Tháp).

5. Huỳnh Văn M, sinh năm 1978.

Cư trú: Số /2, ấp P X 2, xã P N T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (Nay là số /2, ấp P X 2, xã T V, tỉnh Tây Ninh).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1996.

Cư trú: Tổ dân phố , thị trấn P D, huyện Krong Buk, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tổ dân phố , xã P Dg, tỉnh Đắk Lắk).

2. Nguyễn Minh T, sinh năm 1991.

Cư trú: Ấp T M, xã T B T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp T M, xã M T A, tỉnh Đồng Tháp).

3. Nguyễn Hữu N, sinh năm 1997.

Cư trú: Ấp A K, xã M T A, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp A K, xã M T A, tỉnh Đồng Tháp).

4. Nguyễn Xuân H, sinh năm 1983.

5. Hà Thị H, sinh năm 1987.

Cùng cư trú: Số P Đ L, phường T A, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Nay là số , P Đ L, phường T A, tỉnh Đắk Lắk).

6. Nguyễn Huỳnh Hương G, sinh năm 1986.

Cư trú: K R W, phường T L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Nay là K

R W, phường K T, tỉnh Quảng Ngãi).

7. Nguyễn H, sinh năm 2002.

Cư trú: Ấp Đ P, xã T B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp Đ P, xã L H L, tỉnh Đồng Tháp).

8. Nguyễn Kim S, sinh năm 1982.

Cư trú: Ấp B K I, xã B P N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp B K I, xã A T T, tỉnh Đồng Tháp).

9. Trần Hoàng C, sinh năm 1998.

Cư trú: Ấp B Q, xã B P N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp B Q, xã A T T, tỉnh Đồng Tháp).

10. Nguyễn Lê D, sinh năm 1980.

Cư trú: Ấp T H, xã X Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp T H, xã B N, tỉnh Đồng Tháp).

11. Nguyễn Trung H, sinh năm 1996.

Cư trú: Ấp P T, xã T P, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (Nay là ấp P T, xã S P, tỉnh Vĩnh Long).

12. Lê Công T, sinh năm 1973.

Cư trú: Số /2 ấp T A, xã M T, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang (Nay là số /2 ấp T A, phường M T, tỉnh An Giang).

13. Nguyễn Minh T, sinh năm 1993.

Cư trú: Ấp T S, xã T H, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp T S, phường T H, tỉnh Đồng Tháp).

14. Phan Văn V, sinh năm 1990.

Cư trú: Ấp G C Đ, xã N V K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (Nay là ấp G C Đ, xã C Đ V, tỉnh Cà Mau).

15. Trần Thiện H, sinh năm 1975.

Cư trú: Ấp T T, xã T P L, Châu Thành, tỉnh Long An (Nay là ấp T T, xã T M, tỉnh Tây Ninh).

16. Lê Thanh P, sinh năm 1995.

Cư trú: Ấp T H, xã T S, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp T H, phường T S, tỉnh Đồng Tháp).

17. Nguyễn Thị Hưng Y, sinh năm 1979.

Cư trú: Số /2, ấp P X 2, xã P Ng T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (Nay là số /2, ấp P X 2, xã T V, tỉnh Tây Ninh).

18. Tạ Thanh P, sinh năm 1983.

Cư trú: Ấp Á N, xã P N T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (Nay là ấp Á N, xã T V, tỉnh Tây Ninh).

19. Huỳnh Văn M, sinh năm 1975.

Cư trú: Ấp P X 2, xã P N T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (Nay là Ấp P X 2, xã T V, tỉnh Tây Ninh).

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thanh L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp T M, xã T B T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp T M, xã M T A, tỉnh Đồng Tháp).

2. Trương Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp M P, xã M P, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp M P, phường M P, tỉnh Đồng Tháp).

3. Trần Ngọc N, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp A K, xã M T A, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp A K, xã M T A, tỉnh Đồng Tháp).

4. Lê Xuân T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp C, xã T A, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp C, phường T A, tỉnh Đồng Tháp).

5. Tạ Trọng H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Phường , thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (Nay là phường M T, tỉnh Đồng Tháp).

6. Trần Minh C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp P X 1, xã P N T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (Nay là ấp P X 1, xã T V, tỉnh Tây Ninh).

Luật sư L, Chị T, chị T, anh M, chị T, chị D, anh Tạ Thanh P có mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định, muốn có tiền tiêu xài nên Phạm Tuấn K nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các chủ trang trại nuôi gà thông qua việc mua bán gà. Phạm Tuấn K lên mạng tìm mua 01 sim điện thoại số 0848733378, sim không đăng ký chủ thuê bao và tạo tài khoản Zalo tên “T gà ta”; mục đích tìm các trại gà để lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Do trước đây K từng làm công việc bắt gà cho các trại gà khu vực huyện Chợ Gạo nên quen biết nhiều người, trong đó có chị Trần Thị Thanh T (sinh năm 1973, ngụ: ấp B K I, xã B P N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang). K gọi điện thoại cho nhiều người bán gà để lừa đảo nhưng không được. Sau đó, K gọi cho chị Trần Thị Thanh T để đặt vấn đề mua gà tre với số lượng lớn. K và chị T chốt giao dịch như sau: K cần mua khoảng 3.000 con gà tre thành phẩm, giá 73.000 đồng/kg và hẹn ngày 30/3/2024 bắt gà. Sau khi hẹn ngày xong, K lên mạng Facebook thuê Nguyễn Minh T (sinh năm 1991, ngụ: ấp T M, xã T B T, huyện Chợ Gạo) và Nguyễn Hữu N (sinh năm 1997, ngụ: ấp A K, xã M T A, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang) chở gà đến Đắc Lắc giao cho K. K yêu cầu 02 tài xế T và N tự ứng tiền thuê lồng gà, K sẽ thanh toán lại sau. Đồng thời, K tìm được người làm thuê bắt gà là chị Lê Xuân T (sinh năm 1985, ngụ: ấp C, xã T A, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) và chồng là anh Tạ Trọng H (sinh năm 1986, ngụ: phường , thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).

Sau khi tìm được nhân công, thuê xe và tài xế, K yêu cầu tất cả đến ấp B K I, xã B P N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang để chị T hướng dẫn bắt gà. Lúc 20 giờ 30 phút ngày 30/3/2024, chị Trần Thị Thanh T đã hướng dẫn cho các nhân công và tài xế do K thuê bắt 340 lồng gà, mỗi lồng từ 14 đến 16 con, tổng cộng 5.440 con, với tổng trọng lượng 6.051,5kg. Bắt gà xong, K viện lý do là ngân hàng bị sự cố nên không chuyển tiền được. Để tạo lòng tin K dùng số tài khoản 059619011995 do K đứng tên chuyển qua tài khoản số 0838187175 của chị T số tiền 20.000 đồng và chụp màn hình gửi qua Zalo cho chị T. Sau đó, K yêu cầu tài xế T và N chở gà đến đoạn ngã tư Lương Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang rồi sang một số lồng gà qua xe khác (xe cũng do K thuê trên mạng Facebook, không rõ họ tên, địa chỉ) chở đến Đắc Lắc và Kon Tum.

Tại Đắc Lắc, K điện thoại liên lạc với tài xế xe giao gà cho anh Nguyễn Xuân H (sinh năm 1983, ngụ: số P Đ L, phường T A, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc) và đến Kon Tum, K yêu cầu tài xế xe giao gà cho chị Nguyễn Huỳnh Hương G (sinh năm 1986, ngụ: K R W, phường T L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum). K yêu cầu anh H và chị G chuyển tiền vào tài khoản của vợ mình là Nguyễn Thị Thanh T, số tài khoản 0816230447 đăng ký tại ngân hàng Quân Đội. Anh H nhờ vợ là chị Hà Thị H chuyển tiền 02 lần: lần 1 số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), lần 2 số tiền 45.272.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn đồng); chị G chuyển số tiền 49.000.000 đồng.

Đến khoảng 10 giờ ngày 31/3/2024, tại xã T B T, huyện Chợ Gạo, K yêu cầu 01 xe khác do tài xế tên Nguyễn H (sinh năm 2002, ngụ: ấp Đ P, xã T B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang) đến xe của tài xế Nguyễn Minh T cho lái xe lấy 30 lồng gà, chở đến khu vực huyện Bến Lức, tỉnh Long An và tỉnh Bình Dương

bán được 23.580.000 đồng, chuyển vào tài khoản số 059619011995 ngân hàng Sacombank của Phạm Tuấn K số tiền 3.000.000 đồng, chuyển vào tài khoản Nguyễn Thị Thanh T số tiền 20.580.000 đồng. Do chị Trúc biết còn 90 lồng gà trên xe 63H-02505 của tài xế Nguyễn Minh T không có giấy kiểm định nên anh T không chịu chở đi Buôn Ma Thuột, nên chị T đến nhận lại 90 lồng gà trên, trả tiền thuê xe 3.000.000 đồng và trả cho T 130 lồng gà. Sau nhiều lần liên hệ, K vẫn không chuyển tiền gà cho chị T sau đó K tắt máy, bỏ sim và xóa Zalo.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS, ngày 24/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, kết luận giá trị của 5.440 con gà tre thành phẩm, tổng trọng lượng 6.051.5kg tại thời điểm ngày 30/3/2024 có giá trị 441.759.500 đồng (Bốn trăm bốn mươi một triệu bảy trăm năm mươi chín ngàn năm trăm đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 46/KL-ĐGTS, ngày 04/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, kết luận giá trị của 140 cái lồng nhốt gà Xibi, loại lớn 05kg tại thời điểm ngày 30/3/2024 giá trị 24.640.000 đồng (Hai mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng); 80 cái lồng nhốt gà Xibi, loại nhỏ 04kg giá trị 11.520.000 đồng (Mười một triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 477.919.500 đồng (Bốn trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm mười chín ngàn năm trăm đồng).

Với phương thức, thủ đoạn tương tự, ngoài lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị Thanh T tại ấp B K I, xã B P N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang thì Phạm Tuấn K còn thực hiện thêm 03 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác, cụ thể:

- Lần thứ nhất: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra ngày 24/7/2023 tại ấp B T, xã A T T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang bị hại là chị Lê Thị Mỹ T:

Khoảng tháng 7/2023, Phạm Tuấn K biết được chị Lê Thị Mỹ T (sinh năm 1973, ngụ: ấp B T, xã A T T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang) có trang trại gà và bán gà tre thành phẩm. K nảy sinh ý định lừa đảo, chiếm đoạt tài sản thông qua việc mua gà của chị T. K mua 02 sim điện thoại số 0876678510 và số 0853137892, không đăng ký thông tin chủ thuê bao và tạo tài khoản Facebook tên “H”. Sau đó, K dùng sim điện thoại vừa mua để gọi cho chị T thì gặp anh Nguyễn Thanh T (chồng chị T) nghe máy. K giới thiệu là lái mua gà và cần mua số lượng lớn nên anh T chỉ đường cho K đến trại gà của mình và K hẹn chiều mai sẽ xuống xem gà.

Vào ngày 19/7/2023, K đến trang trại gà của vợ chồng chị T, anh T. Tại đây, K xem gà và chốt số lượng mua khoảng 3.000 con, giá 72.000 đồng/kg, hẹn vài ngày sau sẽ đến bắt gà. Sau khi xem gà xong, K lên mạng Facebook đăng tin có nhu cầu bán khoảng 3.000 con gà tre thành phẩm, giá bán từ 68.000 đến 70.000 đồng/kg và có khoảng 05 đến 06 người liên hệ mua gà của K (không rõ họ tên, địa chỉ). Thông qua mạng xã hội Facebook, K tìm được số điện thoại của anh Nguyễn Kim S (sinh năm 1982, ngụ: ấp B K I, xã B P N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang) để liên hệ thuê xe tải biển số 51C-036.02 chở gà từ Chợ Gạo đi tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai thì được anh S đồng ý.

Ngày 24/7/2023, anh Nguyễn Kim S cử tài xế là Trần Hoàng C (sinh năm 1998, ngụ: ấp B Q, xã B P N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang) lái xe tải 51C-036.02 rước K tại khu vực quảng trường thuộc thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Trên đường đi K liên hệ với các lái gà cùng đến trại của chị T để bắt gà. Ngoài ra, theo yêu cầu của K, anh S đã ứng tiền mua trước 80 cái lồng để đựng gà (giá 17.600.000 đồng).

Khi đến trại gà của chị T, xe tải chở K đậu bên ngoài chờ, các lái mua gà khác đi 03 xe tải và 03 xe mô tô (không rõ đặc điểm, biển số xe) cũng đến. K trực tiếp vào cân gà với vợ chồng chị T, các lái mua gà thì tự vào bắt gà theo số lượng mình cần. Khi các lái gà bắt đủ số lượng gà cụ thể: xe tải số 1: chở khoảng 20 lồng gà, xe tải số 2: chở khoảng 40 lồng gà, xe tải số 3: chở khoảng 45 lồng gà; 03 xe mô tô mỗi xe chở khoảng 100 con gà thì K tính tiền với các lái gà bằng hình thức nhận tiền mặt. Tổng số tiền K nhận được từ các lái gà là khoảng 165.000.000 đồng.

Sau khi đã nhận đủ tiền, đồng thời các lái gà rời đi, K tạo cớ đi ra ngoài yêu cầu anh C di chuyển các lồng gà trên xe xuống để tiếp tục vào bắt gà. Trong lúc vợ chồng chị T và anh C vào bắt gà, thì K nhân cơ hội đêm tối đã bỏ trốn, tắt máy điện thoại, bỏ sim và xóa tài khoản Facebook.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 48/KL-ĐGTS, ngày 05/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, kết luận giá trị của 2.000 con gà tre thành phẩm, tổng trọng lượng là 2.539kg tại thời điểm ngày 24/7/2023 có giá trị 182.808.000 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu tám trăm lẻ tám ngàn đồng).

- Lần thứ hai: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra ngày 05/3/2024 tại ấp T B, xã T S, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị hại là chị Trần Thị Bích T:

Ngày 03/03/2024, Phạm Tuấn K thấy trên mạng xã hội Facebook chị Nguyễn Lê D (sinh năm 1980, ngụ ấp T H, xã X Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang) là người môi giới mua bán gà đăng thông tin bán gà thịt của chị Trần Thị Bích T nên K đã sử dụng tài khoản Zalo tên “V T” nhắn tin cho chị D hỏi mua gà thịt.

Sau khi đã thỏa thuận về giá, K hẹn chị D ngày 05/3/2024 sẽ đến bắt gà, chị D gửi cho K vị trí trại gà của chị T. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/03/2024, Chị D cùng với 05 người và 02 xe tải do Phạm Tuấn K thuê (lúc này K đang ở tỉnh Đắk Lắk), đến trại gà của chị T để bắt gà. Sau khi bắt gà xong thì cân gà tổng trọng lượng số gà là 2.784kg, với giá gà loại 1 (1 con nặng từ 1,5kg trở lên) là 80.000 đồng/kg, giá gà loại 2 (1 con gà nặng dưới 1,5kg) là 75.000 đồng/kg, thành tiền là 218.640.000 đồng.

Sau khi bắt gà xong, chị D yêu cầu chị T cung cấp số tài khoản cá nhân rồi chị D chuyển cho K để K chuyển tiền mua gà cho chị T. K thông báo cho chị D về việc đã chuyển tiền mua gà xong, Chị T kiểm tra tài khoản thì thấy chưa nhận được tiền. K đã sử dụng điện thoại cá nhân để làm giả hình ảnh giao dịch đã chuyển tiền gửi qua Zalo cho chị D, lần thứ nhất K làm giả hình ảnh giao dịch đã chuyển tiền cho chị T với số tiền 200.000.000 đồng, lần thứ hai K làm giả hình

ảnh giao dịch đã chuyển tiền cho chị T với số tiền 18.640.000 đồng gửi cho chị D để chị D đưa cho chị T xem nhằm tạo lòng tin cho chị T về việc đã chuyển tiền mua gà nhưng có thể do mạng ngân hàng bị sự cố nên chưa nhận được tiền để chị T đồng ý cho xe tải chở gà đi.

Do tin tưởng nên chị T đồng ý cho xe tải chở gà đi. Sau đó, K yêu cầu tài xế xe gà thứ nhất vận chuyển gà đến tỉnh Đắk Lắk bán cho anh Nguyễn Xuân H (sinh năm 1983, ngụ số P Đ L, phường T A, thành phố Buôn Ma Thuột), với số tiền 163.000.000 đồng; anh H đã chuyển vào tài khoản Nguyễn Thị Thanh T (là vợ của Phạm Tuấn K) số tài khoản là 0816230447 mở tại ngân hàng MBbank số tiền 163.000.000 đồng. Xe chở gà thứ 2, K yêu cầu chở đến huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long bán cho anh Nguyễn Trung H (sinh năm 1996, ngụ ấp P T, xã T P, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long) một số gà, với số tiền là 20.700.000 đồng và yêu cầu anh H chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Thị Thanh T. Còn số gà còn lại do không tìm được người mua nên K đã bán cho anh Lê Công T (sinh năm 1973, ngụ số /2 ấp T A, xã M T, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang) là chủ xe tải chở gà, với số tiền 22.000.000 đồng; sau khi trừ số tiền thuê xe và thuê người bắt gà, anh T đã chuyển cho K số tiền 17.000.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Thị Thanh T. Sau khi chiếm đoạt và bán số gà trên thì K tắt máy, xóa Zalo.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 1667/KL-HĐĐGTS, ngày 25/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, kết luận giá trị của 2.784kg/1.956kg gà tre loại 1 vào thời điểm ngày 05/3/2024 có giá trị 156.480.000 đồng; giá trị của 828,8kg gà tre loại 2 tại thời điểm ngày 05/3/2024 có giá trị 53.872.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 210.352.000 đồng (Hai trăm mười triệu ba trăm năm mươi hai ngàn đồng).

- Lần thứ ba: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra ngày 09/6/2024 tại: ấp P X 2, xã P N T, huyện Châu Thành, Long An bị hại là anh Huỳnh Văn M:

Ngày 06/6/2024, Phạm Tuấn K gọi điện thoại thỏa thuận mua gà tre của anh Huỳnh Văn M (sinh năm 1978, ngụ ấp P X 2, xã P N T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An) thỏa thuận xong với giá 76.000 đồng/kg và số lượng. Để tạo lòng tin cho anh M, K sử dụng tài khoản 059619011995 thuộc Ngân hàng Sacombank của K chuyển vào tài khoản 107003140614 thuộc Ngân hàng Viettinbank của anh M, số tiền 2.000.000 đồng đặt cọc mua gà.

Ngày 09/6/2024, K thuê xe ô tô tải (không rõ biển số, họ tên, địa chỉ) và nhân công đến trại gà của M bắt gà, tổng số ký gà cân được là 1.017,6 kg với giá 76.000 đồng/kg, thành tiền là 77.337.600 đồng. Anh M chụp hình tổng số ký gà đã tính thành tiền gửi Zalo cho K và cung cấp số tài khoản 0343739661 (qua số điện thoại) thuộc Ngân hàng Viettinbank của M và yêu cầu K trả tiền mua gà mới cho xe ô tô tải chở gà đi. K sử dụng điện thoại cá nhân vào lịch sử giao dịch chuyển tiền chụp lại hình ảnh thông tin chuyển tiền thành công trước đó, vào phần chỉnh sửa hình ảnh tẩy xóa và tạo thông tin với nội dung “Chuyển tiền thành công, bạn đã chuyển tiền thành công số tiền 75,000,000 đồng vào số tài khoản 0343739661” gửi qua Zalo cho anh M.

Khi nhận được tin nhắn từ K, anh M tin tưởng là K đã trả tiền mua gà thật và cho xe ô tô tải chở gà đi. K liên lạc với người mua gà không rõ tên, địa chỉ đã thỏa thuận trước đó yêu cầu người mua gửi vị trí giao gà. Sau khi nhận được vị trí do người mua gửi K đến vị trí trước và chia sẻ vị trí cho tài xế xe ô tô tải chở gà đến vị trí tại Thành phố Hồ Chí Minh (không xác định địa chỉ cụ thể) và bán hết số gà trên được số tiền 60.000.000 đồng. Sau đó, K tắt máy và xóa Zalo.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐ, ngày 03/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An, kết luận giá trị của 1.017,6kg gà tre tại thời điểm ngày 09/6/2024, có trị giá là 76.320.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Phạm Tuấn K còn khai nhận thực hiện 02 vụ phạm tội khác trên địa bàn huyện Tân Trụ, tỉnh Long An và Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an các địa phương nêu trên để phối hợp điều tra mở rộng, nhưng đến nay chưa nhận được kết quả trả lời nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang không có cơ sở xem xét xử lý cùng vụ án này.

Quá trình điều tra bị can Phạm Tuấn K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị can đã nộp 17.562.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại Trần Thị Thanh T và Lê Thị Mỹ T.

Bị can Phạm Tuấn K có tình tiết tăng nặng: Phạm tội 2 lần trở lên.

** Quá trình điều tra, thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng và tài liệu liên quan chứng minh hành vi phạm tội:*

Thu giữ của bị can Phạm Tuấn K:

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu OPPO A5 2020 màu xanh, kiểu máy CPH1931, IMEI1: 865413048754237, IMEI2: 865413048754229, bên trong máy không có sim điện thoại.

+ 01 (một) thẻ ATM tài khoản số 059619011995 ngân hàng Sacombank chủ tài khoản Phạm Tuấn K, trên thẻ có dãy số 9704030237207532.

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Redmi 12 màu đen, mẫu 23053RN02A, IMEI1: 864122061825409, IMEI2: 864122061825417, bên trong máy có 01 thẻ sim vinaphone, trên sim có dãy số 89840200011600252520.

+ 01 (một) thẻ ATM số serial 15502WK ngân hàng MBBank, trên thẻ có dãy số 365929260.

* Tại Bản Kết luận giám định số 465/KL-KTHS, ngày 06/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang đối với 02 điện thoại di động thu giữ của Phạm Tuấn K như sau:

+ Dữ liệu trong điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020, kiểu máy CPH1931, IMEI1: 865413048754237, IMEI2: 865413048754229 (Ký hiệu A): Tên tài khoản Zalo đã đăng xuất “Bất Khả Xâm Phạm, ID:397108084”; “Gà Bốn Bảy, ID:4053926740”; Tìm thấy: 54 nhật ký cuộc gọi điện thoại, 25 tin nhắn SMS, 822 dữ liệu trong ứng dụng Zalo.

+ Dữ liệu trong điện thoại di động hiệu Redmi 12, mẫu 23053RN02A,

IMEI1: 864122061825409, IMEI2: 864122061825417 (Ký hiệu B): Số thuê bao Sim trong máy: “0816230447”; Tên tài khoản facebook đã đăng xuất: “Minh Hoang”; “Gà Bốn Bảy”; “Ta Vua Ga”; Tìm thấy: 489 danh bạ điện thoại, 371 nhật ký cuộc gọi điện thoại, 139 tin nhắn SMS, 589 tập tin hình ảnh, 39 tập tin video; Không tìm thấy tin nhắn Facebook, Zalo, theo yêu cầu giám định.

* *Xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu:* Không.

* *Về trách nhiệm dân sự:*

- Bị hại Trần Thị Thanh T yêu cầu bồi thường 400.000.000 đồng. Bị cáo Phạm Tuấn K đã bồi thường 10.000.000 đồng; phải tiếp tục bồi thường 390.000.000 đồng

- Bị hại chị Lê Thị Mỹ T yêu cầu bồi thường 182.808.000 đồng. Bị cáo Phạm Tuấn K đã bồi thường 7.562.000 đồng; phải tiếp tục bồi thường 175.246.000 đồng.

- Bị hại Trần Thị Bích T yêu cầu bồi thường 210.352.000 đồng (bị cáo chưa bồi thường).

- Bị hại Huỳnh Văn M yêu cầu bồi thường 76.320.000 đồng (bị cáo chưa bồi thường).

* Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSĐT-P2 ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

* Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng truy tố, có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong phần tranh luận phát biểu giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo K có tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên. Từ đó, đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo K từ 13 năm đến 14 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại; xử lý vật chứng theo quy định.

Luật sư L tham gia bào chữa cho bị cáo K có ý kiến trình bày thống nhất với bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, Luật sư nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn, ăn năn hối lỗi; khắc phục hậu quả cho bị hại, bản thân có nhân thân tốt, đang nuôi con còn nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt, xử lý vật chứng giao trả tài sản cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1]- Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Bộ Công an, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Chị T là bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt, qua xem xét có đầy đủ lời khai và có yêu cầu cụ thể, việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng việc xét xử và đảm bảo quyền lợi nên Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt theo quy định.

[2]- Theo hồ sơ, tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời trình bày thừa nhận hành vi của các bị cáo phù hợp lời khai của các bị hại, của những người liên quan và người làm chứng; có căn cứ xác định bị cáo Phạm Tuấn K có hành vi gian dối, tạo lòng tin trong việc mua bán gà và các vật dụng nuôi nhốt gà nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của các bị hại là chị Trần Thị Thanh T, Lê Thị Mỹ T, Trần Thị Bích T, anh Huỳnh Văn M với tổng số tiền là 947.399.500 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3]- Bị cáo thực hiện hành vi đặc biệt nguy hiểm, xem thường tài sản của người khác, thực hiện nhiều lần, có ý thức lừa đảo nhiều người, số tiền bị cáo chiếm đoạt là lớn. Bị cáo có ý thức chủ quan thực hiện hành vi từ ban đầu, cố ý giả mạo về thông tin không đúng sự thật, gian dối nhiều lần đối với các bị hại nhằm chiếm đoạt tiền, sau khi đạt được mục đích chiếm đoạt 947.399.500 đồng, bị cáo sử dụng tiền dùng vào tiêu xài cá nhân; không có khả năng trả lại số tiền chiếm đoạt cho bị hại, bị cáo thực hiện hành vi đặc biệt nguy hiểm, xem thường tài sản của người khác, để lại hậu quả về tài sản cho các bị hại. Bị cáo chỉ được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn ăn năn hối lỗi, việc khắc phục số tiền 17.562.000 đồng cho chị T và chị T là rất nhỏ so với số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại không được xem là khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội nhiều lần, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận xã hội, do đó cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc xử phạt đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại số tiền đã chiếm đoạt

[5]- Về xử lý vật chứng: Tịch thu vật chứng dùng vào hành vi phạm tội

[6]- Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

Ý kiến và đề nghị của Luật sư được xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn K đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn K 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 25/6/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 589, 357 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Tuấn K bồi thường cho chị Trần Thị Thanh T số tiền 400.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng; phải tiếp tục bồi thường 390.000.000 đồng.

Bồi thường cho chị Lê Thị Mỹ T số tiền 182.808.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 7.562.000 đồng; phải tiếp tục bồi thường 175.246.000 đồng.

Bồi thường cho chị Trần Thị Bích T số tiền 210.352.000 đồng

Bồi thường cho anh Huỳnh Văn M số tiền 76.320.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi theo lãi suất theo quy định đối với số tiền chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu OPPO A5 2020 màu xanh, kiểu máy CPH1931, IMEI1: 865413048754237, IMEI2: 865413048754229, bên trong máy không có sim điện thoại. (Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, không kiểm tra số IMEI và không kiểm tra kiểu máy)

Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) thẻ ATM tài khoản số 059619011995 ngân hàng Sacombank chủ tài khoản Phạm Tuấn Khanh, trên thẻ có dãy số 9704030237207532. (Không kiểm tra tình trạng hoạt động của thẻ).

01 (một) thẻ ATM số serial 15502WK ngân hàng MBBank, trên thẻ có dãy số 365929260. (Không kiểm tra tình trạng hoạt động của thẻ).

Tiếp tục thu giữ để cản trở thi hành án trách nhiệm dân sự của bị cáo:

01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Redmi 12 màu đen, mẫu 23053RN02A, IMEI1: 864122061825409, IMEI2: 864122061825417, bên trong máy có 01 thẻ sim vinaphone, trên sim có dãy số 89840200011600252520. (Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, không kiểm tra số IMEI, không kiểm tra mẫu số và không kiểm tra dãy số trên sim)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Tuấn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 37.557.540 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo K, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Toà phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- THA DS tỉnh ĐT;
- Cơ quan THA Hình Sự CA tỉnh ĐT;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CA tỉnh ĐT;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Giàu